

CHƯƠNG XIV

CHÍNH QUYỀN NỘI GIỚI CỦA THẾ GIAN

Trong số nhiều ý niệm gây sững sốt mà người điều tra về Thông Thiên Học giáp mặt, có một điều có ý nghĩa nhiều nhất đó là có một Chính quyền Nội giới của Thế gian. Xét về hầu hết mọi phương diện, sinh hoạt quốc tế trên thế giới trải qua các thời đại dường như thiếu mục đích đến nỗi người ta hoàn toàn phải đồng ý với phán quyết của Gibbon khi cho rằng lịch sử các quốc gia “quá thật chẳng khá gì hơn một quyền sở ghi chép lại những tội ác, sự điên rồ và bất hạnh của loài người”.

Kể có đầu óc đa nghi thời nay dường như khó lòng tin được mọi diễn biến xảy ra trên thế giới đều được sử dụng và chỉ đạo để hoàn thành một Thiên cơ. Ta cũng có đủ đức tin tôn giáo khi tin vào một “diễn biến thiên liêng xa vời mà toàn thể cơ sáng tạo đang vận động hướng về đó”; nhưng đến khi phải tin theo nghĩa đen rằng không một con chim sẽ nào “rơi xuống đất mà không theo ý của Chúa Cha” thì ta chỉ tin trong thâm tâm chứ không tin nổi trong ý thức.

Thế nhưng trong thiên nhiên không có một sự kiện nào mâu nhiệm hơn cái điều mà Đấng Kitô đã khai thị; theo đúng nghĩa đen thì không một con chim sẽ nào rớt xuống mà diễn biến ấy lại không được ghi nhận trong một Tâm thức và không có một Tình thương đỡ đỡ con chim sẽ ấy khi nó rớt xuống, rồi tiếp dẫn nó qua bên kia cửa tử tới một cuộc sống hạnh phúc hơn. Ở đây, trên bầu hành tinh này của chúng ta vốn xoay xung quanh mặt trời, các Đấng Đại Hùng đang dẫn dắt mọi diễn biến; những tội ác, sự điên rồ và bất hạnh của loài người cũng như những nghĩa cử anh hùng, hi sinh và mơ ước của loài người đều được các Ngài sử dụng để thành tựu một bộ phận đặc thù của Thiên cơ vốn được dự trù sẽ được hoàn thành từng bộ phận một trong khi ngày tháng trôi qua.

Sự kiện có một Chính quyền Nội giới của Thế gian đã từng là một bí nhiệm được giữ kín nhất từ lâu rồi trong các Bí pháp Thời xưa; nhưng ngày nay khi đã chớm nở cơ hội cho loài người tiến hóa nhanh hơn thì điều đã từng bị giấu kín bây giờ lại được tiết lộ. Chắc là đối với nhiều người thì điều tiết lộ ấy chẳng có ý nghĩa gì; nơi một số người nó chỉ gây ra sự chế nhạo; nơi một ít người nó có thể khơi dậy cả một sự giác ngộ mới về cuộc sống lẫn một quyết tâm mới nhằm dâng hiến tâm hồn và linh hồn cho công trình xúc tiến “Thiên cơ vốn là Cơ tiến hóa”. Chính vì phục vụ cho một ít người này - từ lâu rồi họ hiểu để biện minh cho khối óc biết được cái đức tin trong thâm tâm của mình - cho nên khá nhiều tri thức huyền bí mới được tiết lộ cho con người qua Phong trào Thông Thiên Học.

Xuyên suốt mọi trang sách trong tác phẩm NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN này có một chủ đề nổi bật duy nhất đó là mọi điều xảy ra trong thiên nhiên, trong cuộc sống và trong tâm hồn của con người đều là sự Tự khai thị của THƯỢNG ĐẾ. Ta đã chứng tỏ rằng Sự Sống của Ngài được khai thị qua từng giai đoạn và mọi dạng sự sống và tâm thức đều có liên quan với nhau trên thang tiến hóa. Một nguyên tử và một con amíp cũng có Sự Sống của Ngài; nhưng sự sống của Ngài được khai thị nhiều hơn nơi một Đấng Dhyān Chohan hoặc một Hành tinh Thượng Đế. Trên trái đất của chúng ta, mọi người chúng ta đều là hiện thân Sự Sống của Ngài; và chúng ta có thể hiển lộ Ngài đầy đủ hơn so với những anh em non trẻ hơn của ta thuộc cơ sáng tạo động vật. Cũng giống hệt như vậy, có những Đấng tiến hóa cao hơn loài người có thể hiển lộ Sự

Sống của Ngài nhiều hơn con người. Chính các Đấng ấy hợp thành Chính quyền Nội giới của Thế gian.

Mỗi bầu hành tinh trong Thái dương hệ đều có một hội đoàn các Thừa tác viên thi hành Thiên cơ của Ngài cho bầu hành tinh ấy. Hội đoàn này được gọi là “Huyền giai” của các hành tinh ấy và Huyền giai của Trái đất được truyền thuyết gọi bằng nhiều hồng danh mà hồng danh chủ yếu được dùng hiện nay là “Quần tiên hội”. Hội đoàn Huynh Đệ này không phải chỉ là một hiệp hội các Đấng siêu nhân mà còn là một cơ thể sống động bao hàm năng lượng Sống của Thượng Đế. Đó quả thật là một “Đại Huyền giai bên Trên”, là kiểu mẫu của Đại Huyền giai đã tồn tại và các Chức sắc đại hùng của nó lao động vất vả ngày đêm không ngừng nghỉ. Các Cao đồ thuộc Quần tiên hội quả thật làm việc theo tôn ti trật tự, tùy theo phẩm chất của mình mỗi người đều có công trình thuộc về một bộ môn đặc biệt thuộc Thiên cơ.

Ta vừa mới bảo rằng Quần tiên hội bao hàm năng lượng Sống của Thượng Đế. Cũng giống như Thượng Đế khi biểu lộ hoạt động dưới dạng Tam vị nhất thể, cũng vậy mọi năng lượng của Ngài đều tuôn đổ qua ba Thừa tác viên vốn là đại biểu của bản chất ba Ngôi của Ngài đối với Trái đất và là kênh dẫn năng lượng cho ba Ngôi ấy. Tam giác Lớn “vĩnh hằng trên trời” gồm có Thượng Đế Ngôi Một, Thượng Đế Ngôi Hai và Thượng Đế Ngôi Ba tức Ngôi Shiva, Ngôi Vishnu và Ngôi Brahmă nghĩa là Ngôi Chúa Cha, Ngôi Chúa Con và Ngôi Chúa Thánh Thần. Trên Trái đất có một đại biểu của nó là một tam giác khác bao gồm ba Đấng Cao Cả được gọi là Đấng Chúa tể Thế gian, Đức Ngọc Đế, Đức Bồ Tát và Đức Văn Minh Đại Đế. Đấng thứ Nhất đưa xuống cho loài người năng lượng Atma tức khía cạnh Quyền năng của Thượng Đế; Đấng thứ Nhì trên cương vị Đức Chưởng Giáo trên Thế gian là kênh dẫn cho khía cạnh Minh triết của Ngài và thực thi cho loài người cái chức năng bí nhiệm là “sự Chuộc Tội”; Đấng thứ Ba là kênh dẫn cho Trí tuệ Thiêng liêng của Ngài và khai thị cho thế gian mọi hoạt động tiêu biểu cho Thượng Đế Ngôi Ba tức Ngôi Chúa Thánh Thần.

Mặc dù THƯỢNG ĐẾ khi hoạt động là một Tam vị nhất thể, nhưng có một khía cạnh khác của Ngài là Đấng Vô Hiện; cũng giống như vậy đối với Tam giác thuộc Huyền giai Trái đất. Đằng sau ba Đấng Cao Cả - bậc Thánh vương với Thánh ý, bậc Tể tướng với Thánh cơ và vị Chỉ huy thống lĩnh ba quân thực thi Thiên cơ Thiên ý - có Đấng thứ Tư tức Đấng Quan sát Lặng lẽ; trong Cuộc tuần hoàn vừa qua Ngài đã là Ngọc Đế của bầu hành tinh ta và giờ đây Ngài “giám sát và chờ đợi” đằng sau ba Đấng cao cả, nhưng Ngài thực hiện những tác động đầy quyền lực ấy đối với con người và Thượng Đế mà ta khó lòng quan niệm nổi.

Các cấp bậc trong Huyền giai cai trị thế gian được trình bày ngắn gọn trong Hình 118.

QUẦN TIÊN HỘI							
ĐIỂM ĐẠO							
THỨ 10	PHỔ TÍNH ĐÀI ĐẾ						
THỨ 9	NGỌC ĐẾ						
THỨ 8	ĐỘC GIÁC PHẬT	PHẬT					
THỨ 7	BẢN CỐ	BỒ TÁT	V Ắ N	M I N H	Đ A I	D Ế	
THỨ 6	ĐẾ QUÂN	ĐẾ QUÂN	ĐẾ QUÂN	ĐẾ QUÂN	ĐẾ QUÂN	ĐẾ QUÂN	ĐẾ QUÂN
THỨ 5	CHƠN TIÊN	CHƠN TIÊN	CHƠN TIÊN	CHƠN TIÊN	CHƠN TIÊN	CHƠN TIÊN	CHƠN TIÊN
THỨ 4	CUNG 1	CUNG 2	CUNG 3	CUNG 4	CUNG 5	CUNG 6	CUNG 7
THỨ 3							
THỨ 2							
THỨ 1							

Hình 118

Đứng đầu Huyền giai là Đấng cao cả, Chúa tể Thế gian, Ngọc Đế, Ngài quyết định và ra lệnh cho mọi diễn biến trên bầu hành tinh này đối với loài người và loài Thiên thần. Mọi chuyện xảy ra thuộc bảy cõi trong bầu hành tinh của ta đều được ghi lại trong tâm thức của Ngài. Vì bầu hào quang của Ngài thẩm nhuần toàn thể Trái đất cho nên Ngài biết hết mọi điều xảy ra trong phạm vi bầu hào quang ấy và không một hành vi bí mật nào mà Ngài không biết, không một bí mật nào nhỏ nhặt đến đâu đi nữa mà Ngài không ghi nhận.

Ngài thường được gọi là đấng Thánh Vương, Ngài không phải là một Cao đồ thuộc nhân loại chúng ta; địa vị mà Ngài nắm giữ quá cao tốt đến nỗi chưa có bậc Cao đồ nào thuộc Cơ tiến hóa của loài người chúng ta thành tựu được. Ngài là một đại Cao đồ thuộc Hệ thống Tiến hóa Kim tinh vĩ đại và Ngài từ đó giáng lâm xuống cách đây 6 triệu rưỡi năm để đảm đương Cơ tiến hóa trên Trái đất, kế vị một bậc tiền nhiệm đã đảm đương công trình ấy khi nhân loại được chuyển di từ Dây Nguyệt tinh sang Dây Địa cầu. Nếu không có lệnh của Ngài thì không ai có thể được gia nhập vào Quần tiên hội và chính Ngôi sao của Ngài sáng rực lên xác nhận trên đầu Đấng Điểm đạo là dấu hiệu cho thấy Ngài chấp thuận tân Điểm đạo đồ gia nhập Quần tiên hội. Truyền thuyết Ấn Độ có biết Ngài và gọi Ngài là Sanat Kumāra, Đấng Thanh xuân Vĩnh hằng vì cơ thể của Ngài mặc dù thuộc cõi trần, nhưng không do phụ nữ sinh ra mà được tạo ra bằng *kriyā shakti* tức quyền năng ý chí, và nó không bao giờ già đi; ngoại hình của Ngài không phải là một người đàn ông trưởng thành mà giống như một “thanh niên vừa tròn đôi tám”. Ngài là Ý chí của Thượng Đế hiện thân ra cho con người, thế nhưng Tình thương của Ngài lại bao la như đại dương.

Xung quanh Ngài có Tứ Đại Thiên Vương (Devarājās) là bốn Đấng Cai Quản Tứ đại, các Đấng này cân cân nhân quả của loài người, đó là các đại Thiên thần Thừa tác viên của Ngài, sẵn sàng thi hành án. Mọi vị vua chúa trên trần gian mà triều đại được Ngài ban phúc công nhận là phụng sự vị tha cho loài người, đều có cái “quyền thiêng liêng của bậc Thiên tử” ấy, bí nhiệm như một phần di sản vô hình của mình dưới dạng ân đức chân mạng đế vương. Khi vương miện của nước Anh được đội lên đầu vua nước Anh, thì đó là một sự gợi nhớ xa vời về truyền thuyết bậc Thánh vương của Thế gian xuất hiện trên quả cầu bé nhỏ được đặt vào bàn tay trái của Vua. Đó là vì thực ra Trái đất của ta, mặc dù đối với ta thì lớn chứ đối với Ngài thì nằm gọn lỏn trong lòng bàn tay và quả thật không một con chim sẻ nào rớt xuống mà Ngài không biết.

Đồng hành với Ngài có ba Đấng vừa là Học trò vừa là Phụ tá cũng từ Kim tinh giáng lâm xuống đây; ba Đấng này được truyền thuyết Ấn Độ gọi là Sanandana, Sanaka và Sanātana, cả bốn Đấng vinh diệu này đều được gọi là “Con sinh ra từ trí của Brahṃā” và là “Hỏa đức Tinh Quân”. Bốn vị Hỏa đức Tinh Quân cũng được gọi là “Đầu, Tim, Hồn và Hạt giống của tri thức bất diệt”. Khi làn sóng sinh hoạt sẽ chuyển từ Trái đất sang Thủy Tinh thì chính ba Đấng này sẽ lần lượt trở thành Ngọc Đế của Thủy tinh, và sẽ dẫn dắt mọi cơ tiến hóa trên bầu hành tinh ấy. Phật giáo gọi các Ngài là Bích Chi Phật (Pratyeka Buddhas), “Độc Giác Phật”; vì các Ngài không giáo hóa cũng chẳng lập nên tôn giáo cho thế giới. Các Ngài thuộc Cung Một tức Cung cai trị, còn Đức Phật thuộc Cung Hai tức Cung giáo hóa. Mặc dù các Ngài ngang hàng với Phật, nhưng các Ngài không đóng vai trò Đạo sư Thế gian. Vì thế cho nên Phật giáo bình dân mới mô tả các Ngài gây hiểu lầm kỳ lạ, gọi các Ngài là Phật “cô đơn”, “ích kỷ”, “không biết” cách giáo hóa. Tình thương của các Ngài cũng rộng lớn như tình thương của chư Phật, nhưng các Ngài ban cho con người Quyền năng chứ không phải là Minh triết.

Cuộc Diễm đạo đạt Phật quả là thành tựu cao nhất trên Trái đất đối với Cung Hai và một vị Bồ Tát tức Đấng giáo hóa Thế gian chứng Phật quả là đỉnh cao công trình của mình trong biết bao nhiêu thời đại dành cho nhân loại. Sau khi thành lập hết tôn giáo này tới tôn giáo khác, trong kiếp lâm phạm cuối cùng, Ngài tụ tập mọi môn đồ của mình đã sẵn sàng gia nhập đủ thứ cấp Diễm đạo rồi Ngài luân hồi trên trần thế cùng với họ. Thế rồi Ngài lập nên một tôn giáo toàn cầu, sau khi công trình của xác phạm đã được thực hiện thì Ngài chuyển sang công trình cao siêu hơn trên các cõi khác. Khi Ngài từ biệt nhân loại Ngài giao lại cho người kế nhiệm của mình những bổn phận của Đấng giáo hóa Thế gian là Bồ Tát Di Lặc mà truyền thuyết Phật giáo đã gọi là Phật Di Lặc rồi, vì tiên liệu địa vị tương lai của Ngài.

Trên năm Cung còn lại từ Cung ba tới Cung bảy thì cuộc Diễm đạo cao nhất dành cho một thành viên của nhân loại là cuộc Diễm đạo Văn Minh Đại Đế. Vào một lúc nào đó chỉ có một Cao đồ duy nhất đảm đương chức vụ này. Tùy theo ảnh hưởng khổng lồ trong cơ tiến hóa, vào bất cứ thời kỳ cho sẵn nào của một Cung và Cung phụ của nó mà ta có loại hình Cao đồ giữ địa vị Văn Minh Đại Đế. Ngài là “Đấng Cao cả Ghi chép Sổ sách” quá trình tiến hóa trên địa cầu, giám sát và điều động mọi hoạt động của các thành viên trong Quân tiên hội khi các Ngài triển khai Thiên cơ từng giai đoạn một. Người ta đã từng mô tả Ngài là “Đấng mà tâm nhìn tương lai rõ ràng rành như nhìn trang sách mở ngỏ”.

Cao đồ thuộc Cung Một mà đã được Diễm đạo lần thứ 5 rồi sau đó thường gia nhập những nhiệm vụ nhọc nhằn là Bàn Cổ của một Căn chủng trên một bầu hành tinh. Công trình của Ngài đã bắt đầu rồi với việc từ từ tuyển lựa những Chơn ngã đầu quân dưới trướng Ngài khi bắt đầu một giống dân mới, và trải qua mọi phân chủng liên tiếp khi chủng xuất hiện lần lượt từng phân chủng một. Trong vòng hàng trăm ngàn năm lịch sử của một Căn chủng, Ngài điều khiển trên cương vị Đấng Bàn Cổ chỉ đạo công việc xây dựng hết biến thể này tới biến thể khác của các phân chủng và bản thân Ngài cũng nhập thể nơi mỗi phân chủng để định hình cho nó. Sau khi đã hoàn tất công trình Bàn Cổ, Ngài chuyển sang được Diễm đạo lần thứ 8 trên cương vị là Độc giác Phật (Bích Chi Phật) rồi mãi nhiều thiên kiếp sau này Ngài sẽ được Diễm đạo lần thứ 9 của Đấng Ngọc Đế cai trị thế gian. Hiện nay chỉ còn hai Đức Bàn Cổ ở lại với loài

người là Bàn Cổ Chakshusha đã lập nên Căn chủng Atlant thứ 4 cách đây hơn một triệu năm và Bàn Cổ Vaivasvata đã lập nên Căn chủng thứ năm Aryan cách đây vào khoảng 60.000 năm.

Việc nghiên cứu kỹ lưỡng Hình 118 ắt cho ta thấy rằng trên tất cả bảy Cung đều có các Cao đồ lên tới quả vị Điểm Đạo Chơn Sư ^[1]. Ở giai đoạn này, Chơn sư có thể chọn một trong bảy phương án làm thành công trình tương lai của mình (Xem Hình 73). Nếu Ngài quyết định tiếp tục làm việc với nhân loại, thì Ngài cứ tiến tu và rốt cuộc đạt được cuộc Điểm đạo thứ 6. Sau đó nếu muốn, Ngài có thể từ bỏ công trình đối với nhân loại và đảm đương công trình ở nơi khác nữa. Nhưng nếu Ngài quyết định tiếp tục ở lại với loài người thì lúc bấy giờ Ngài có đủ tư cách để trở thành một vị Bàn Cổ hoặc một vị Bồ Tát hoặc một vị Văn Minh Đại Đế và được Điểm đạo lần thứ 7 ^[2]. Bậc Cao đồ nào là Văn Minh Đại Đế thì khi hết nhiệm kỳ lại phải “chọn lựa” một lần nữa. Nếu Ngài chọn lựa tiếp tục làm việc với loài người trên cương vị chức sắc của Quần tiên hội, thì Ngài phải chuyển sang Cung Một hoặc Cung Hai để xúc tiến quả vị Điểm đạo thứ 8. Tương tự như vậy, bậc Cao đồ nào giữ chức vụ Phật, nếu chọn lựa vẫn còn giữ chức vụ trong Quần tiên hội thì Ngài phải chuyển sang Cung 1 để được Điểm đạo lần thứ 9.

Các Cao đồ thuộc bất cứ Cung nào mà rời bỏ nhân loại từ quả vị Chơn tiên trở lên đều sẽ chứng quả vị Điểm đạo ở những nơi khác do các Ngài không được Điểm đạo trên bầu hành tinh này. Cung này không có gì hay hơn Cung kia. Người ta có thể được Điểm đạo ở trên mọi Cung. Nhưng bởi vì trong một chu kỳ thế giới chỉ cần có ba Đức Ngọc Đế, chỉ có bảy Đức Bàn Cổ và bảy Đức Phật và cũng chỉ có một số Đức Văn Minh Đại Đế, cho nên mọi Cao đồ thật sự đủ tư cách đảm nhiệm chức vụ ấy cũng không thực hiện như vậy mà đại đa số đều “nhập Niết bàn” sau cuộc Điểm đạo Chơn tiên, rồi chuyển sang những dạng công tác khiến cho các Ngài không còn tiếp xúc trực tiếp nữa với nhân loại của ta.

Công trình trên thế gian dù hữu hình hay vô hình đều do sự chỉ đạo của các Cao đồ trong Quần tiên hội. Thượng Đế đã phó thác cho các Ngài Quyền năng, Minh triết và Bác ái của mình; các Ngài phân phối năng lượng của Thượng Đế đến cho tất cả nhiều bộ môn trong hoạt động của loài người. Tôn giáo và triết học, Khoa học và nghệ thuật, Thương mại và phát triển đều được các Ngài gợi linh hứng và chỉ đạo; cho dù nhập thể giữa nhân quần hoặc hoạt động trong cõi vô hình, các Ngài vẫn điều động con người và quốc gia như những con tốt trên bàn cờ, phấn đấu để khuyến hóa loài người cộng tác với Thiên cơ. Các Ngài thường xuyên bị những người thiếu thiện chí ngăn trở công việc, thế nhưng vì các Ngài không thể cưỡng chế ý chí của con người cho nên các Ngài lao động vất vả với một sự kiên nhẫn vô biên, các Ngài gợi linh hứng và chỉ đạo tất cả, cân nhắc mặt thiện và ác của con người với tình thương và sự thông cảm vô hạn.

“Vòng tay Vĩnh hằng” của Quần tiên hội vẫn ôm choàng lấy loài người trong khi các Ngài lao động vất vả để hoàn tất Thiên cơ thì loài người không thể bị thất bại tới

^[1] Trong Chương sắp tới “Con đường Đệ tử” ta sẽ bàn đến các cuộc Điểm đạo thứ nhất, thứ nhì, thứ ba và thứ tư.

^[2] Tuy nhiên có các Cao đồ thuộc Cung 1 và Cung 2 đã được Điểm đạo lần thứ 7 rồi, nhưng các Ngài không giữ chức vụ Bàn Cổ hoặc Bồ Tát mà đảm đương công việc khác trong đại Thiên Cơ.

hậu được. Đó là vì các Ngài xưa kia cũng từng yếu đuối và nhiều tội lỗi như chúng ta ngày nay, thế mà giờ đây đã thành tựu được sự Toàn bích thì tâm nhìn của chúng ta về sự Toàn bích một ngày nào đấy ắt không phải là một giấc mơ mà là một thực tại. Chúng ta thoả mái trong tình thương của các Ngài, chúng ta được an bình và cứu chuộc trong sức mạnh của các Ngài. Phụng sự các Ngài chính là nắm chắc được mọi chuyện đều tiến lên theo hướng Chân, Thiện, Mỹ; được các Ngài chấp nhận làm người phụ tá và giúp việc, đó là nhập vào Con đường đưa tới sự Thánh hóa.